

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 29



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Bà Phạm Thị Phương

Chủ tịch (*từ ngày 08/06/2016*)

Thành viên (*đến ngày 08/06/2016*)

Ông Đặng Công Đồng

Thành viên

Ông Lê Hồng Hiệp

Thành viên

Bà Võ Thị Hà

Thành viên

Bà Dương Thị Mùi

Thành viên (*từ ngày 08/06/2016*)

Chủ tịch (*đến ngày 08/06/2016*)

Ban Giám đốc

Ông Đặng Công Đồng

Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Bá Vượng

Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Thanh Hồng

Phó Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Đặng Công Đông
Tổng Giám đốc

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Số: 57/2017/KT-AV2-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc (“Công ty”), được lập ngày 30/03/2017, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không thu thập được thư xác nhận đối với khoản phải trả tại ngày 31/12/2016 cho Công ty TNHH Thương mại và Truyền thông HTL với số tiền là 91.850.000 VND. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế khác để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dư khoản phải trả này tại ngày 31/12/2016 được trình bày tại chỉ tiêu “Phải trả người bán ngắn hạn” của bảng cân đối kế toán kèm theo. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến đối với chỉ tiêu này cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng đến các chỉ tiêu khác trên báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc:

- Theo thuyết minh số 12 của phần thuyết minh báo cáo tài chính, ngày 20/09/2016, Công ty nhận được công văn số 497/QĐ-CCT của Chi Cục thuế Thành phố Lạng Sơn về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng do chưa chấp hành thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp số 524/TB-CCT ngày 30/8/2016 của Chi Cục thuế Thành phố Lạng Sơn. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty đang trong quá trình làm việc với cơ quan thuế để thống nhất chính xác các khoản nợ ngân sách Nhà nước còn tồn đọng để hoàn tất các nghĩa vụ bắt buộc theo quy định trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017;
- Theo thuyết minh số 1.5 của phần thuyết minh báo cáo tài chính, năm 2016 công ty không trực tiếp thực hiện khai thác khoáng sản mà thuê Công ty cổ phần Khoáng sản Cổ Kênh thực hiện khai thác, chế biến theo hợp đồng. Trong năm, Công ty đã tạm dừng hoạt động dàn máy nghiền đá cũ để xây dựng, lắp đặt, chạy thử dàn máy nghiền đá mới theo Quyết định số 010/QĐ-KSHP ngày 01/10/2016 của Hội đồng quản trị Công ty trên cơ sở được các cổ đông sở hữu trên 51% cổ phiếu của Công ty thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.



Trần Ngọc Anh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0487-2015-055-1

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Phan Lê Thành Long
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0922-2015-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		14.008.855.158	40.569.738.909
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	3.250.132.238	22.934.326.946
1. Tiền	111		3.250.132.238	2.559.887.494
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	20.374.439.452
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.959.614.309	15.696.918.507
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	6.193.565.598	11.024.340.214
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.760.039.010	502.052.802
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.1	102.792.500	4.170.525.491
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(3.096.782.799)	-
III. Hàng tồn kho	140		142.574.786	98.932.360
1. Hàng tồn kho	141	11	142.574.786	98.932.360
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.656.533.825	1.839.561.096
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.501.191	22.707.033
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	12	3.039.062.209	1.816.854.063
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	612.970.425	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		40.239.861.932	25.226.277.661
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		50.427.300	50.427.300
1. Phải thu dài hạn khác	216	8.2	50.427.300	50.427.300
II. Tài sản cố định	220		11.723.360.334	13.055.523.831
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	11.723.360.334	13.055.523.831
- Nguyên giá	222		16.880.273.513	16.589.546.240
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.156.913.179)	(3.534.022.409)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		28.149.077.056	11.630.640.400
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	28.149.077.056	11.630.640.400
IV. Tài sản dài hạn khác	260		316.997.242	489.686.130
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		316.997.242	489.686.130
TỔNG TÀI SẢN	270		54.248.717.090	65.796.016.570

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		20.030.173.403	25.673.701.397
I. Nợ ngắn hạn	310		20.030.173.403	25.673.701.397
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	13.853.114.029	19.294.197.431
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	3.473.639.751	-
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	12	1.029.302.779	2.211.622.079
4. Phải trả người lao động	314		88.415.525	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		150.000.000	361.818.182
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	1.435.701.319	3.806.063.705
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34.218.543.687	40.122.315.173
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	34.218.543.687	40.122.315.173
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		38.000.000.000	38.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(3.781.456.313)	2.122.315.173
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.122.315.173	645.826.381
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(5.903.771.486)	1.476.488.792
TỔNG NGUỒN VỐN	440		54.248.717.090	65.796.016.570

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Minh Thùy

Kế toán trưởng



Đỗ Mạnh Hùng

Tổng Giám đốc



Đặng Công Đồng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.274.220.808	9.000.024.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	5.274.220.808	9.000.024.000
4. Giá vốn hàng bán	11	21	5.862.360.130	6.104.232.552
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(588.139.322)	2.895.791.448
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	410.123.908	400.494.558
7. Chi phí tài chính	22		37.269	-
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	5.702.032.803	1.394.051.479
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(5.880.085.486)	1.902.234.527
11. Thu nhập khác	31		-	27.671.248
12. Chi phí khác	32		23.686.000	484.011
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(23.686.000)	27.187.237
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(5.903.771.486)	1.929.421.764
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	-	452.932.972
16. Chi phí/ (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(5.903.771.486)	1.476.488.792
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	(1.554)	679

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Minh Thùy

Kế toán trưởng

Đỗ Mạnh Hùng

Tổng Giám đốc



Đặng Công Đông

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2016

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01		(5.903.771.486)	1.929.421.764
Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao TSCĐ	02	14	1.622.890.770	848.890.525
- Các khoản dự phòng	03	9	3.096.782.799	-
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	22	(82.946)	(212.477)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	22	(410.040.962)	(400.282.081)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.594.221.825)	2.377.817.731
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		3.805.342.828	(5.839.886.056)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(43.642.426)	(98.932.360)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và lãi vay phải trả)	11		(5.277.256.184)	6.128.813.711
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		190.894.730	(512.393.163)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(366.271.810)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.285.154.687)	2.055.419.863
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(16.809.163.929)	(7.559.003.597)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	22	410.040.962	400.282.081
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.399.122.967)	(7.158.721.516)

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2016

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016		Năm 2015	
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH						
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-			30.000.000.000
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-			288.550.730
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-			(2.253.835.263)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-			28.034.715.467
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(19.684.277.654)			22.931.413.814
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60		22.934.326.946			2.700.655
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		82.946			212.477
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5	3.250.132.238			22.934.326.946

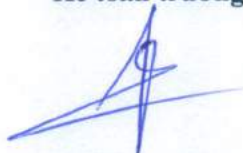
Lạng Sơn, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Minh Thùy

Kế toán trưởng



Đỗ Mạnh Hùng

Tổng Giám đốc

